

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án trọng điểm hồ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2020 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800÷K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Công văn số 3388/BNN-PCTT ngày 21/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện phương án bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 90/TTr-SNN&PTNT ngày 29/5/2020 và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 03/TTr-PCTT ngày 30/3/2020 (kèm theo phương án) về việc phê duyệt phương án trọng điểm hồ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2020 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800÷K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án trọng điểm hồ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2020 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800÷K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CỦA TRỌNG ĐIỂM

1. Vị trí trọng điểm: Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a) Đê (đoạn từ K15+800÷K16+400):

- Đê cấp II.

- Chiều rộng mặt đê: $B = 5,5 \text{ m}$; $B_{bt} = 4,5 \text{ m}$.

- Hệ số mái đê phía sông: $m_s = 2$.

- Hệ số mái đê phía đông: $m_d = 3$.
- Cao trình đỉnh đê hiện tại: $(+16.00)$ m.
- Cao trình chân đê phía đông: $(+10.00)$ m ÷ $(+6.00)$ m.
- Cao trình chân đê phía sông: $(+1.00)$ m ÷ $(+10.50)$ m.
- Chiều dài đê sát sông: $L = 160$ m (từ K15+800 ÷ K15+960).
- Chiều dài đoạn đê có cơ: $L = 300$ m (từ K15+900 ÷ K16+200).
- Cao trình đỉnh cơ đê: $(+13.00)$ m.
- Chiều rộng mặt cơ bq: $B_{cơ} = 3$ m.
- Hệ số mái cơ: $m_{cơ} = 3$.

b) Kè Ngọc Quang:

- Kè lát mái từ K15+800 ÷ K15+960:
 - + Chiều dài kè: $L = 160$ m.
 - + Mái kè: $m_{kè} = 2$.
 - + Cao trình đỉnh kè: $(+9.50)$ m.
 - + Cao trình chân kè: $(+1.30)$ m.
- 5 mỏ hàn (K15+830; K15+850; K15+880; K15+910; K15+940):
 - + Cao trình đỉnh mỏ: $(+7.50)$ m.
 - + Cao trình mũi: $(+6.50)$ m.
 - + Chiều dài: 10 m.
 - + Hệ số mái: $1,5$.

c) Cống Ngọc Quang (tại K16+300):

- + Hình thức cống: Cống hộp.
- + Khẩu diện: $(b \times h \times l) = (2 \times 2 \times 36)$ m.
- + Số cửa cống: 8 .
- + Cao trình đáy cống: $(+5.40)$ m.
- + Cao trình đỉnh cống: $(+7.40)$ m.
- + Cao trình đỉnh đê: $(+16.00)$ m.
- + Hình thức đóng mở: Rèm.

d) Mục nước báo động tại K16+300:

- Mục nước báo động I: $(+9.52)$ m.
- Mục nước báo động II: $(+10.92)$ m.
- Mục nước báo động III: $(+12.50)$ m.
- Mục nước lũ max: $(+14.50)$ m.

3. Hiện trạng công trình:

a) Đê:

- Bê tông mặt đê đã nứt, vỡ nhiều, gây khó khăn trong công tác phòng, chống lụt bão.

- Điểm canh đê tại K16+300 được xây dựng năm 2017, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép (BTCT), kích thước (6x3) m, cao 2,8 m.

b) *Kè Ngọc Quang*: Gồm kè lát mái và 5 mỏ hàn được xây dựng năm 1994, khóa đỉnh, đầu kè lát mái bằng đá xây; hiện tại kè đang sử dụng tốt.

c) *Cống Ngọc Quang*: Được xây dựng từ năm 1938, là cống lớn kết cấu BTCT, có nhiệm vụ tiêu cho khu vực trọng điểm của huyện Thọ Xuân và ngăn lũ, trực tiếp bảo vệ khoảng 410 ha với 3.130 người. Qua quá trình sử dụng đá lát sân thượng lưu cống bị bong tróc, hư hỏng nặng; kênh tiêu hạ lưu bằng đất bị xói lở hai bên. Trong đợt mưa, lũ từ ngày 16÷20/8/2018, khu vực cống xảy ra sự cố bãi sủi, kích thước (4x1,5) m sát chân đê phía đồng và đã được xử lý trong mùa mưa, lũ theo phương châm “4 tại chỗ”; khi mực nước sông Chu xuống thấp hơn đáy cống, xuất hiện lỗ rò tại vị trí dốc nước, tiêu năng phía sông. Tháng 8/2019 đã khoan phụt vữa gia cố nền thượng, hạ lưu cống, đổ bê tông sân tiêu năng và mái kênh, lát rọ đá kênh tiêu năng, lấp hồ xói và khu vực sủi thượng lưu cống nhưng chưa được thử thách qua lũ.

II. PHƯƠNG ÁN TRỌNG ĐIỂM HỘ ĐÊ PHÒNG, CHỐNG LỤT BÃO

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo an toàn công trình đê điều và an toàn cho dân cư trong khu vực tuyến đê bảo vệ.

- Chủ động phương án bảo vệ trọng điểm khi có tình huống khẩn cấp xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống lụt bão.

2. Một số tình huống có thể xảy ra và biện pháp xử lý:

a) *Một số tình huống có thể xảy ra*: Căn cứ hiện trạng công trình và các diễn biến hư hỏng đã từng xảy ra tại trọng điểm; trong mùa mưa, lũ năm 2020 dự kiến có thể xảy ra tình huống sủi ở chân đê phía đồng và sân tiêu năng phía sông, sạt lở mái kênh phía sông.

b) *Biện pháp xử lý*: Thống nhất các biện pháp xử lý đê giờ đầu như phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2020 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800÷K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân do Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân lập.

3. Đảm bảo nhân lực ứng cứu và vật tư dự phòng:

Trên cơ sở dự kiến các sự cố có thể xảy ra và các biện pháp xử lý nêu trên,

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân chuẩn bị đầy đủ nhân lực ứng cứu, vật tư dự phòng đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với tình huống xảy ra.

Bảng nhân lực, vật tư dự phòng

TT	Nhân lực, vật tư	Đơn vị	Tổng cộng
I	Nhân lực		
1	Nhân lực xung kích	người	200
2	Lực lượng canh đê	người	8
II	Vật tư		
1	Phên liếp	m ²	150
2	Cọc tre L = 2,5÷3 m	cái	230
3	Thép buộc 3 ly	kg	27
4	Cát thô	m ³	10
5	Đá hộc	m ³	40
6	Đá (4x6) cm	m ³	3
7	Đá (1x2) cm	m ³	10
8	Đất thịt	m ³	100
9	Bao tải	cái	1.500
10	Rơm, rạ	kg	300
11	Dây buộc	kg	10
12	Máng dẫn nước	cái	4
13	Cuốc	cái	10
14	Xẻng	cái	20
15	Dao	con	15
16	Kìm	cái	14
17	Máy phát điện (kèm dây + bóng đèn)	cái	1
18	Dầu hỏa (hoặc xăng)	lít	90
19	Đèn bão	cái	30
20	Sào tre, luồng cây dài 6÷8 m	cái	9

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân:

- Chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kiểm tra diễn biến của công trình để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng phương án

được duyệt.

- Quán triệt, phổ biến rộng rãi nội dung phương án từ huyện xuống cụm, xã, thôn để sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đê Thọ Xuân phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Thọ Xuân và UBND các xã liên quan kiểm tra, theo dõi diễn biến công trình để kịp thời bổ sung, điều chỉnh phương án sát với thực tế; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tuần tra canh gác đê và kỹ thuật xử lý đê giờ đầu cho lực lượng tuần tra canh gác đê và lực lượng xung kích hộ đê.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền